

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

TELEPHONE:

IV # _____

VEWL. # _____

I-171: Yes, No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN KIM DOAN
Last Middle First

Current Address 139 Bis Cach Mang Thang 8, Q.3, TP HO CHI MINH

Date of Birth 6/20/31 Place of Birth Long Xuyen

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

LE CONG THANH

Previous Occupation (before 1975) Administrator of Congress Office
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 5/75 To DEATH DATE: 6/1980

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN KIM DOAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE CAM CHI	1/15/59	Daughter
LE CONG TUAN	1/15/60	Son
LE CONG HUAN	3/2/61	Son
LE CAM HANG	10/26/62	Daughter
LE CAM THUY	10/5/63	Daughter
LE CONG DUNG	3/13/65	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



WP-6005

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

11 NGUYEN
Lê
Last

1 KIM
Giang
Middle

ĐOÀN
Thánh
First

Current Address 139 Bis Cách Mạng Tháng 8, Q3, T/P Hồ Chí Minh

Date of Birth 6/20/1920 ¹⁹³¹ Place of Birth (Bến Tre) Vietnam ^{VN.} Long Xuyên

Previous Occupation (before 1975) Vietnamese Congress office
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5/1975 To 6/1980

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>FAMILIES OF VIETNAMESE</u>	_____
<u>POLITICAL PRISONERS ASSOC.</u>	_____
<u>P.O. BOX 5435</u>	_____
<u>ARLINGTON, VA 22205-0635</u>	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Kim Doan	6-20-31	Wife
Lê Cẩm Chi	1-15-59	daughter
Lê Công Tuấn	1-15-60	son
Lê Công Huân	3-2-61	son
Lê Cẩm Hằng	10-26-62	daughter
Lê Cẩm Thúy	10-5-63	daughter
Lê Công Dũng	3-13-65	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thưa Chị,

Tuần trước, tôi có ghé
mới đi thăm thầy ở Gersin,
để họp mặt với gia đình và.
Đã thấy, một người quen cũ
tôi là Bà Nguyễn Thị Đức
c' như tôi được đến Chị bán
rau hồ ở Thủ Đức (bà
chúng Bà đã ở ở Chị trước
thầy).

Chị
Vâng xin ^{Chị} gửi lời
cho thầy mẹ.
mong là gặp lại Chị
sớm thôi.

Khóa

NGUYỄN KIM ĐOAN
139 BÙI CÁCH MẠNG THÁNG 8
QUẬN 3
TH. PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24.7.1985

Kính gửi: Bà Chủ tịch HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ V.N.
(Bà Kluc. minh - Thò)

Địa chỉ liên lạc nhanh chóng:

1) NGUYỄN TRỌNG THƯỜNG (chỉ ruột)

Mpls. MN U.S.A.

2) NGUYỄN THỊ - BÊ (chỉ ruột)
An den Birken 41
5000 Köln 30
West Germany.

Đề mục: Xin được ghi danh vào Danh Sách GD TNCT.

Tên TNCT: LÊ CÔNG THÀNH cựu Tổng Quản Trị Sự Vụ Hạ Nghị Viện VN.

Kính thưa Bà Chủ tịch,

Tôi là NGUYỄN KIM ĐOAN, sinh ngày 20.6.1931 tại Bình Đức Long Xuyên Việt Nam, địa chỉ hiện tại 139 Bùi Cách Mạng Tháng 8, Quận 3 Th. phố HỒ CHÍ MINH Việt Nam, có 6 con.

Tôi đã làm công chức Tòa Đô chính Saigon từ 1953 đến 4/1975, góa phụ của LÊ CÔNG THÀNH sinh 1920 tại Bến Tre, cựu Tổng Quản Trị Sự vụ Hạ Nghị Viện Việt Nam. Chúng tôi đi học tập 5 năm từ 5/1975 đến 6/1980 được ra trại vào huấn luyện binh viện NGUYỄN VĂN HỌC và chết vào 19.6.1980.

Hoàn cảnh hiện tại: Con trai tôi sắp bị đi "NGHĨA VỤ", nghèo khổ, bình tật, không nhà ở.

Nguyên vọng: Xin Quý Hội giúp đỡ, vận động cho chúng tôi được NHẬP CẢNH vào Hoa Kỳ, rời khỏi VN càng sớm càng tốt năm thì vì con trai tôi sắp bị bắt đi "nghĩa vụ".

Danh sách chúng tôi được ghi dưới đây:

- Góa Phụ: - NGUYỄN KIM ĐOAN sinh 20.6.1931 tại Long Xuyên.
- Con: - LÊ CẨM CHÌ " 15.1.1959 tại Saigon
- con: - LÊ CÔNG TUÂN " 15.1.1960 tại Sg
- con: - LÊ CÔNG HUÂN " 2.3.1961 " Sg
- con: - LÊ CẨM HẰNG " 26.10.1962 " Sg
- con: - LÊ CẨM THÚY " 5.10.1963 " Sg
- con: - LÊ CÔNG DŨNG " 13.3.1965 " Sg

Trong lúc chờ đợi sự giúp đỡ quý báu của Bà Chủ tịch và Quý hội, chúng tôi xin chân thành cảm tạ Quý vị.

H.S.ĐK: 1. Giấy xuất trại
1. Giấy báo tử
7. Khôi sinh.

May kính,

Loan



Indochina Resource Action Center

1118 Twenty Second Street, N.W. Suite 300 • Washington, DC. 20037 • (202) 223-8866

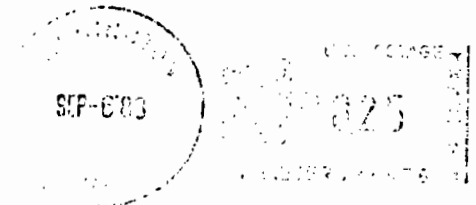
NEW ADDRESS:

1628 16th St., N.W. - 3rd Floor

Washington, D.C. 20009

(202) 223-8866

SEP 0 8 1988



Mrs. Khuc Minh Tho
Families of Vietnamese
Political Prisoners
P. O. Box 5435
Arlington, VA 22205



Thành phố, Tỉnh Hà Nội
Huyện, thị xã, quận Đống Đa
Xã, thị trấn Đống Đa
Cơ quan, bệnh viện Đống Đa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT6/P3

GIẤY BẢO TỬ

Kính gửi UBND Đống Đa

Số 24
Đống Đa

1 - PHẦN NGƯỜI BẢO :

- Họ, tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình Đống Đa
- Tên cơ quan hoặc nơi thường trú Đống Đa
- Số giấy CM hoặc CNCC Đống Đa quan hệ với người chết Đống Đa

2 - PHẦN NGƯỜI CHẾT :

- Họ và tên Đống Đa Nam, nữ Đống Đa
- Sinh ngày Đống Đa tháng Đống Đa năm Đống Đa (hoặc tuổi) Đống Đa
- Dân tộc Đống Đa Quốc tịch Đống Đa Nghề nghiệp Đống Đa
- Nơi ĐKNK thường trú Đống Đa
- Đã chết hồi Đống Đa giờ Đống Đa ngày Đống Đa tháng Đống Đa năm Đống Đa
- Nơi chết Đống Đa
- Nguyên nhân chết Đống Đa

Vậy đề nghị UBND giải quyết việc cho phép mai táng và đăng ký tử.

Ngày Đống Đa tháng Đống Đa năm Đống Đa
Người báo ký tên, đóng dấu (nếu có)
(chữ rõ họ, tên)

THẠNH XUAN HONG

Số _____
CHỨNG NHẬN CÔNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 9 Q. Phú Nhuận

Ngày 27 tháng 12 năm 1981



UBND Phường 9
Viện T.K. Thương Trục

Đặng Văn Hồng

Thành phố, Tỉnh: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT7/P3

Huyện, Thị xã, Quận: _____

Xã, Thị trấn: _____

GIẤY MAI TÁNG số 802

Căn cứ giấy báo tử số KH 5 ngày 19
tháng 6 năm 1980 của UBND phường Nhàn dân

Nay cho phép mai táng và cấp giấy chứng tử; người như sau:

Họ và tên người chết Khi công Thành

Sinh ngày _____ tháng _____ năm _____ (hoặc tuổi) 60

Nam, nữ nam Dân tộc khmer Quốc tịch Việt Nam

Nơi ĐKNK thường trú 539 đường Nguyễn

Đinh Nhàn

Đã chết ngày 18 tháng 6 năm 1980

Nơi chết phường Nhàn dân

Nguyên nhân chết già yếu

Ngày 19 tháng 6 năm 1980

TM/ UBND Đinh Thành

Ký tên đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

THÂN XUAN HONG

Số _____
CHỨNG NHẬN ĐIỀU Y BẢN CHÁNH
Xuất trình tại: UBND Phường 9 Q. Phú Nhuận
Ngày 27 tháng 10 năm 1981
TM/UBND Phường 9

Wm
Hàng văn Hông

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-QLTC, ban hành theo Công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Hà Nội

Số GR

Số HSLD

06/07/81

GIẤY RA TRẠI

Thực thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1981 của Bộ Nội vụ

Thực hành án văn, quyết định tha số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây

Họ, tên khai sinh

Lê Công Thành

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ... tháng ... năm 1920

Nơi sinh ... Bến Tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Căn cứ quy định, Thủ tục nhận được phổ biến

Bị bắt ngày ... Tổng cục An ninh

Theo quyết định, án văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình tái tạo ... Thủ tục ...

... được ... thấy ... báo ... công ... việc ... giáo ... tạo ... quá trình ... loại ...

Lưu tay ngón trở phải

Họ, tên chữ ký người được cấp giấy

Ngày 16 tháng 5 năm 1981

Giám thị

Chức vụ ...

Lê Công Thành

Trưởng ...

Số _____

CHỨNG NHẬN ĐIỀU Y DẪN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường 9 C. Phú Nhuận

Ngày 27 tháng 10 năm 1981

KM/UBND Phường 9

Trần Văn Hương Trưởng



[Handwritten signature]
Đặng Văn Hồng

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 5/1975 - 6/1980
- Chết tại bệnh viện ngay sau khi ra trại
- Căn giấy tổ-hộ tịch, đời bổn thức 9/3/88

Dung
9/3/88

NGUYỄN KIM ĐOAN

139 Bis CÁCH MẠNG THÁNG 8 (139 Bis)

QUẬN 3

Thị trấn HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM

Địa chỉ liên lạc khẩn cấp:

1/ NGUYỄN TRỌNG THƯỜNG

Mpls. MN

USA

2/ NGUYỄN THỊ BÈ

An den Birken 41

5000 Kilm 30

West Germany

RECEIVED

AUG 10 1985

8/9/85

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 24.7.1985

Kính gửi: Bà Chủ Tịch HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ V

Virginia

U. S. A

ĐỀ MỤC: Xin được ghi vào Danh sách GDTNCT.

Tên họ (TNCT): LÊ CÔNG THÀNH của Tổng Quân Trại Sư 1
Hạ nghị Viện VN.

Kính thưa Bà Chủ Tịch,

Lời là NGUYỄN KIM ĐOAN sinh ngày 20.6.1931
tại Bình Đức Long Xuyên Việt Nam, có 6 con.

Cô đã làm công chức Tòa Đô chính Saigon từ 1953 đến
góa phụ của LÊ CÔNG THÀNH sinh 1920 tại Bến Tre, của
Tổng Quân Trại Sư Vụ Hạ nghị Viện Việt Nam. Chúng tôi đi
học tập 5 năm: từ 5/1975 đến 6/1980 được ra trại vào
lưu Bình Viện NGUYỄN VĂN HỌC và chết vào 19.6.1980.

Hoàn cảnh hiện tại: Con trai tôi sắp bị đi "Nhà tù",
nghèo khổ, bịnh tật, không nhà ở

Nguyên vọng: Xin Quý Hội giúp đỡ, vận động cho con
tôi được NHẬP CẢNH vào HOA KỲ, rời khỏi VN càng sớm càng
tốt nếu có thể, vì con trai tôi sắp bị bắt đi lính.

Danh sách chúng tôi được ghi dưới đây:

- Góa phụ: NGUYỄN KIM ĐOAN sinh 20.6.1931 tại Long Xuyên
- Con: LÊ CẨM CHÌ " 15.1.1959 tại SG
- Con: LÊ CÔNG TUÂN " 15.1.1960 " SG
- Con: LÊ CÔNG HƯÂN " 2.3.1961 " SG
- Con: LÊ CẨM HẰNG " 26.10.1962 " SG
- Con: LÊ CẨM THÚY " 5.10.1963 " SG
- Con: LÊ CÔNG ĐỒNG " 13.3.1965 " SG

Trong lúc chờ đợi sự giúp đỡ quý báu của Bà
Chủ Tịch và Quý Hội, chúng tôi xin chân thành cảm tạ Quý

Nay kính,

Loan

NGUYỄN KIM ĐOAN

H.S.ĐK: 1 giấy xuất trại

Bản sao 1 giấy báo tử

7 khai sinh

Họ tên

Số GRT

Số HSLD

0 6 1 1 7 1 5 1 2 3

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số ngày tháng năm

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Lê Công Thành

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1920

Nơi sinh

1920 Bến Tre

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Cán tội bị bắt ngày

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, công thành năm

Đã được giảm án lần, công thành tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình cải tạo, giáo dục, thụ nhận, trả

Đã được thả ra, công thành năm 1980, công thấy có biểu hiện cải tạo. Sau cùng có sổ tổng hợp thành công việc cải tạo và được thả về quê hương gia đình. Một quá trình cải tạo tốt đẹp, công thành năm 1980.

Lên tay ngón tay phải

Của

Danh hiệu

Lập tại

Họ, tên chữ ký người được cấp giấy

Ngày 16 tháng 5 năm 1980

Giám thị

Mau



Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố, Tỉnh Hà Nội
Huyện, thị xã, quận Đống Đa
Xã, thị trấn Đống Đa
Cơ quan, bệnh viện _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HTG/P3

GIẤY BẢO TỬ

Kính gửi UBND Đống Đa Đống Đa Đống Đa

1 - PHẦN NGƯỜI BẢO :

- Họ, tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình _____
- Tên cơ quan hoặc nơi thường trú _____
- Số giấy CM hoặc CNCC _____ quan hệ với người chết _____

2 - PHẦN NGƯỜI CHẾT :

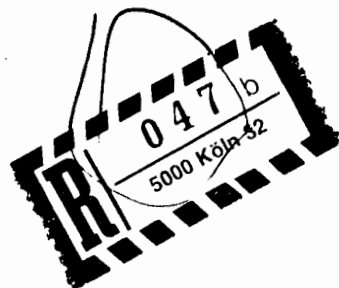
- Họ và tên Khu Công Chánh Nam, nữ Nam
- Sinh ngày _____ tháng _____ năm _____ (hoặc tuổi) 60
- Dân tộc Kinh Quốc tịch VN Nghề nghiệp _____
- Nơi ĐKNK thường trú 539 _____ _____ _____
- Đã chết hồi _____ giờ _____ ngày 10 tháng 9 năm 1980
- Nơi chết Bệnh viện Nhân dân
- Nguyên nhân chết _____

Vậy đề nghị UBND giải quyết việc cho phép mai táng và đăng ký tử.

Ngày 10 tháng 9 năm 1980
Người báo ký tên, đóng dấu (nếu có)
(ghi rõ họ, tên)

THẠNH XUAN HONG

N. THI. BE
5400 Birken #1
J 01n 30
West Germany



CLAIM CHECK
NO.
979672

are forwarded:

☐ HOLD

DATE

8/5

1ST NOTICE

2ND NOTICE

RETURN

Detached from
PS Form 3849-A
Oct 1980

P.O BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205

RECOMMENDATION
Recommandé

To: Bà CHỦ TỊCH HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ V.N.

5555 COLUMBIA PIKE

Suite D. ARLINGTON

VIRGINIA 22204

U.S.A.





Minneapolis, October 02, 1989

Kính gởi Bà Khúc Minh Thô

PO Box 5435 Arlington

V.A. 22205-0635.

Tử: Ông Nguyễn, Trưởng - Trung
Last First Middle

Minneapolis, MN

Kính bà Thô,

Chúng tôi xin chuyển đến Bà hồ sơ tư-nhan chỉnh lý của anh rể tôi Bà Ông Lê công Thành và bà Nguyễn Kim Loan (chị ruột tôi).

Xin Bà vui lòng hết sức giúp đỡ² chị tôi sang Mỹ. Hoàn cảnh chị tôi thật rất khó² Khi anh tôi đi học tập, chị tôi phải đi quét đường để² nuôi sáu con. Phần tôi, tôi chỉ làm được part-time nên khó² thể² giúp chị tôi được nhiều. Khi được thả ra khỏi trại hai tuần sau anh tôi chết (Về đến nhà, mắt anh tôi nhắm nhỏ luôn vì cơn đau của bướu gan hành hạ). Chúng tôi nghĩ² trại lao động nghĩ² anh tôi không còn sống được bao lâu mới thả ra sau hơn 5 năm học tập (còn thiếu mấy ngày).

Xin hết lòng cảm ơn Bà và xin chúc Bà mạnh tiến trên đường phục-vu.

Thân mến,

Thương Trọng Nguyễn

Nguyễn Trọng Thương

Đính kèm: 2 hồ sơ
+ 1 check \$20.00

Hồ sơ ông Lê công Thành

- 1 Intake form
 - 1 Political prisoner registration form
 - 1 giấy ra trại²
 - 1 giấy báo tử²
 - 1 giấy mai táng
 - 1 giấy chứng nhận đã học tập cải tạo²
 - 1 giấy chứng minh nhân dân²
 - 1 giấy hôn thú của Thành + Đoàn
 - 6 bản sao khai sinh của 6 con của Thành + Đoàn
 - 1 giấy chứng nhận hộ khẩu²
 - 1 check \$20.00
- } của Ông Lê công Thành²
- } của Nguyễn Kim Đoàn²

Minneapolis, October 02, 1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Thở

PO Box 5435 Arlington

V.A. 22 205-0635,

Từ: Ông Nguyễn, Thương - Trọng
Last First Middle

Minneapolis, MN

Kính bà Thở,

Chúng tôi xin chuyển đến Bà hồ sơ tư nhân chính trị của anh rể tôi Bà Ông Lê công Thành và bà Nguyễn Kim Hoa (chị ruột tôi)

Xin Bà vui lòng hết sức giúp đỡ chị tôi sang Mỹ. Hoàn cảnh chị tôi thật rất khó khăn. Khi anh tôi đi học tập, chị tôi phải đi quét đường để nuôi sáu con. Phần tôi tôi chỉ làm được part-time nên khó thể giúp chị tôi được nhiều. Khi được thả ra khỏi trại hai tuần sau anh tôi chết (về đến nhà, mặt anh tôi nhăn nhó luôn

) chúng tôi nghĩ
vẫn sống được bao lâu
áp (vẫn thiếu mấy ngàn

chút Bà mạnh tiến

LANG-THI NGUYEN
THƯƠNG TRỌNG NGUYEN

MINNEAPOLIS, MN

Oct 02 1989

PAY TO THE
ORDER OF

Hội gia đình Tư nhân Chính Trị Việt Nam

\$ 20.00

Twenty and 00/100

DOLLARS

Riverside Bank

Center - Riverside Office 612-341-3505

1801 Riverside Ave
Minneapolis, MN 55458

Trả cho hồ sơ Lê công Thành

Thương Trọng Nguyễn

Nguyễn Trọng Thương

A. L. K. 2 hồ sơ

Vn. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE CONG THANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : July 10 1920
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Male Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS : Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : ✓
(Tinh trang gia dinh)
ADDRESS IN VIETNAM : 139 bis Cach Mang Thang Tam, 3rd District
(Dia chi tai Viet-Nam) Ho Chi Minh City, Viet-Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : June 15, 1975 To (Den) June 2
1980

Place OF RE-EDUCATION : HA-SON-BINH Camp
CAMP (Trai Tu)

PROFESSION (Nghie Nghiep) : General Administrator of The Lower House

Education in U.S.? (Du hoc tai My) : _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : _____

VN GOVERNMENT (Trong Chinh Phu VN) Position (Chao vu) : General Administrator
of The Lower House Date (nam) : _____

APPLICATION FOR CTD.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____

IV Number (So ho sd) : 216269

No (Khong) : ✓

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 7

(Ten thanh nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiet

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 139 bis Cach Mang Thang Tam
3rd District, Ho Chi Minh City, VIET-NAM

Name and ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Thanh nhan hay Nguoi
Bao tro) : NGUYEN-TRONG-THUONG

MPLS

MN : U.S.A.

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa Ky) : Yes (Co) : ✓ No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : Brother-in-law

NAME AND SIGNATURE : Truong Trong Thong (NGUYEN, THUONG TRONG)

ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, chu ky, dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) NGUYEN TRONG THUONG

MPLS

MN : U.S.A.

Date:

October 01 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE CONG THANH
(listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH :	RELATIONSHIP TO PA :
- Doan Kim Nguyen	: June 20, 1931	: Spouse
- Chi Cam Le	: January 15, 1959	: Daughter
- Tuan Cong Le	: January 15, 1960	: Son
- Huan Cong Le	: March 2, 1961	: Son
- Hang Cam Le	: October 26, 1962	: Daughter
- Thuy Cam Le	: October 5, 1963	: Daughter
- Dung Cong Le	: March 13, 1965	: Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

WP.0005

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO BOX 5435 , ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

IV / 216269
VEWL./
I-171: Yes, No X

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE CONG THANH
Last Middle First
Current Address 139 Bis Cach Mang Thang Tan, 3rd District, Ho Chi Minh City
VN
Date of Birth July 10, 1920 Place of Birth Bien Tre, Viet-Nam
Previous Occupation (before 1975) General Administrator of The Lower House
(Rank and Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 15, 1975 To June 2, 1980
3. SPONSOR'S NAME : NGUYEN TRONG THUONG
Name
MPLS - MN
Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address and Telephone</u>	
1. Mrs Thao K Roth,	Honolulu HI
2. Mr Phong Kuwazaki,	Rockledge
- Florida	
3. Mrs Truong Hong Trinh,	San Jose -
- CA	
4. Mr Nguyen Nguan,	Seattle, WA 98155

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : Oct 01, 1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE CONG THANH

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
- Doan Kim Nguyen	: June 20, 1931	: Spouse
- Chi Cam Le	: January 15, 1959	: Daughter
- Tuan Cong Le	: January 15, 1960	: Son
- Huan Cong Le	: March 2, 1961	: Son
- Hang Cam Le	: October 26, 1962	: Daughter
- Thuy Cam Le	: October 5, 1963	: Daughter
- Dung Cong Le	: March 13, 1965	: Son
	:	:
	:	:

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Petition of a deceased ex- Camp detainee's wife

My husband was the defunct Mr Le Cong Thanh who was during the period from 1955 to 1975 General Administrator of the lower house of Congress. After Five years in a re-education center from 1975 to 1980 he suffered from sclerosis of the liver which deteriorated fast, causing his release on February 6th 1980; he passed away two weeks after his release on June 18th 1980.

I myself was a civil servant of the former regime. From 1953 to 1975 I worked as a highest-echelon secretary at the Saigon's City Hall. After April 1975, as the consequence of my husband being sent to a re-education center I lost my job, which afterwards forced me to work as a street sweeper to maintain six small children in conditions of severe hardship. Residence in a government-alloted house was ended, and we had to seek unsettling shelter at my brother's.

My children grow up as orphans, in utter deprivation, unjustly treated, suspected in political attitude and given no normal opportunities to improve their lives.

Our existence is thus materially poor, spiritually in constant stress, politically we are considered to be personae non gratae. I therefore feel it necessary to ask you to intervene in our favour so that I and my six children may obtain asylum in the United States or in another country.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Tên **NGUYỄN VĂN THỊ**

Số **216/80** GRT

Số HS/LĐ **13.6.15.12.2**

GIẤY RA TRẠI

Thực thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thực hành án yển, quyết định của **Ủy ban** ngày **17** tháng **4** năm **1980**

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Lê Công Thành

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày **1920** tháng **1920** năm **1920**

Nơi sinh **Bến Tre**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú **Bến Tre** bị bắt

239 số quy nghị, Phú Nhuận thành phố Hồ Chí Minh

Bị bắt ngày **Tổng quản trị sự vụ nhà nước** viện

Theo quyết định, án **5** năm **2** tháng **8** năm **1980** của

Đã bị tăng án **5** lần, cộng thành **5** năm

Đã được giảm án **5** lần, cộng thành **5** tháng

Nay về cư trú tại

Nhận xét quá trình **239** số quy nghị, Phú Nhuận, TP.HCM

Đã tác sinh được tội lỗi, chưa thấy có biểu hiện gì xấu. Lao động có cố gắng hoàn thành công việc các bộ giao học tập về nội quy chấp hành được. Kết quả trình cải tạo xếp loại trung bình.

Lưu tay ngón trái phải

Của

Danh **Nguyễn Văn Thị**

Lưu tay

Họ, tên chủ ký
người được cấp giấy

Nhà **16** tháng **5** năm **1980**
Gian thị

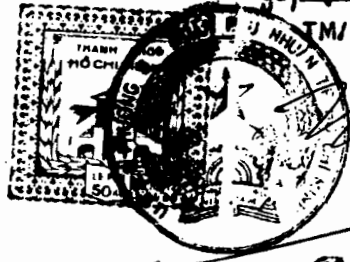
Lê Công Thành Trung tá: **Nguyễn Văn** 3

Số _____

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÁNH

Xuất trình tại UBND. Phường 9 Q. Phú Nhuận

Ngày 2 tháng 11 năm 1983



TM/UBND Phường 9

Ủy Viên T.K. Thường Trực

Dặng văn Hồng

Thành phố, Tỉnh Hà Nội
Huyện, thị xã, quận Đống Đa
Xã, thị trấn _____
Cơ quan, bệnh viện _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT6/P3

GIẤY BÁO TỬ

Kính gửi UBND Quận Đống Đa Hà Nội số 244
Như sau

1 - PHẦN NGƯỜI BÁO :

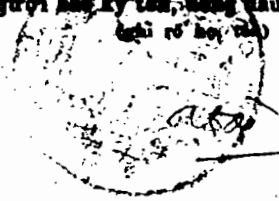
- Họ, tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình _____
- Tên cơ quan hoặc nơi thường trú _____
- Số giấy CM hoặc CNCC _____ quan hệ với người chết _____

2 - PHẦN NGƯỜI CHẾT :

- Họ và tên Đỗ Công Khanh Nam, nữ Nam
- Sinh ngày tháng 10 năm 1960 (hoặc tuổi) _____
- Dân tộc Khơ Me Quốc tịch Việt Nam Nghề nghiệp _____
- Nơi ĐKNK thường trú : 559 Phố Di Ngụy Quận Đống Đa
- Đã chết hồi _____ giờ _____ ngày 10 tháng 10 năm 1960
- Nơi chết Bệnh viện Nhân dân
- Nguyên nhân chết Đau tim

Vậy đề nghị UBND giải quyết việc cho phép mai táng và đăng ký tử.

Ngày 10 tháng 10 năm 1960
Người báo lý tử, đóng dấu (nếu có)
Đỗ Công Khanh



Số

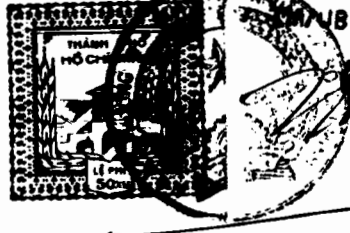
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất triển tại UBND Phường 9 Q. Phú Nhuận

Ngày 1 tháng 11 năm 1983

UBND Phường 9

Ủy viên T.K. Thương Trục



Dặng văn Hồng

Thành phố, Tỉnh: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Mã HT7/P3**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện, Thị xã, Quận: _____

1. Thị trấn: _____

GIẤY MAI TÁNG số 802

Căn cứ giấy báo tử số HH 5 ngày 19
tháng 6 năm 1980 của Đình niên dân

Nay cho phép mai táng và cấp giấy chứng tử; người như sau:

Họ và tên người chết Bà công Thanh

Sinh ngày _____ tháng _____ năm _____ (hoặc tuổi) 60

Nam, nữ NAM Dân tộc Việt Quốc tịch VN

Nơi ĐKNK thường trú 589 đi công

Đình Niên dân

Đã chết ngày 18 tháng 6 năm 1980

Nơi chết Đình niên dân

Nguyên nhân chết giữ gan

Ngày 19 tháng 6 năm 1980

UBND Đình Thanh

Ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Đình Thanh

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 70000000/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CÁI TẠO**



Họ và tên thật Nguyễn Kim Đoàn

Tên thường gọi

Ngày sinh 20-04-1931

Quê quán Bình Đức (Long Xuyên)

Chỗ ở hiện tại Số 42/1 đường Hiền
Cường Saigon 1

Số căn cước 000996796 Cấp bậc

Chức vụ công khai Chức vụ hành chính chức

Chức vụ bí mật

Đơn vị Đoàn 10

SAIGON HOC TAP Đã NGÀY TẠI Đoàn 10 Trần Quốc Tuấn

Số 4406 BSTP.10.0.3

BẢN SAO

(Chỉ dùng Bộ Tờ 46 80)

TP HCM Chí Minh ngày 12/9/83

Phường 10 Quận 3

Viên Thư Ký



Trần Thị Anh Nguyễn

NHÂN DẠNG : Cao 1m 4.5 Nặng 4.2 kg

Dấu riêng ... *Gheo nhà dưới chân núi*
trái

Sài gòn ngày 30 tháng 6 năm 1975

IM. UY BAN QUÂN QUẢN

Ban An Ninh Nội Chính

CAO ĐANG CHIÊM

CHÚC... về phải xuất trình giấy này cho địa phương

chính chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.

Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.

Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

Số 1 BS NP. 10. 9. 3

BẢN SAO

(Chỉ Dùng Bộ Túc Hộ Sơ)

QAZ 2A8

(33 1000 10 000)

Chức vụ...

...

Đang...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **030210287**

Họ tên: **NGUYỄN KIM ĐOAN**

Sinh ngày: **20-06-1931**

Nguyên quán: **Bình Đức,
Lạng Yên, An Giang.**

Nơi thường trú: **139B18, Cách-M-
Phước, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh	Tôn giáo: Không
	NGÓN THỊU TRÁI
	NGÓN THỊU PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Đeo chấm cách lăm dưới đuôi mày trái.	
Ngày tháng năm 1978 27 tháng 07 năm 1978 PH. AN GIANG ĐOÀN TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PH. AN GIANG ĐOÀN  Nguyễn Văn Thiệu	

Số 905 / BSIP 10. Q.3 / 81

BẢN SAO

(Chỉ dùng để...)
 TP. HỒ CHÍ MINH
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

 Nguyễn Văn Thiệu

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

Kiến-hòa

GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THÚ NĂM 1957

(BỨC nhĩ)
degré

Extrait du registre des actes de mariage de l'année

LÀNG Tân-Thạch
du village de

TỈNH Kiến-hòa
Province de

(NAM-PHÂN)
(Sud Viet-Nam)

Năm 1957
Année

Số hiệu 14
Acte No

Tên, họ người chồng Nom et prénom de l'époux	Lê-công-Thành
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	xã Phú-Long
Sanh ngày nào Date de la naissance	10-7-1920
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Lê-văn-Sâm(c)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Võ-thị-Ngải(s)
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	Nguyễn-kim-Đoan
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	Vợ thứ
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	xã Bình-Bức (Long-Xuyên)
Sanh ngày nào Date de la naissance	20-6-1931
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Nguyễn-văn-Lưu(s)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Đặng-thị-Lời(s)
Ngày kết hôn Date de mariage	14-5-1957

CHỨNG NHẬN

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Trích y bản chính
Pour extrait conforme

Th/PB. HỒ-CHÍ-MINH, ngày 11/09/87...
TM/UBND. PHƯỜNG TRẦN-QUANG-KHAI



Kiến-hòa, ngày 12-6-1974

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF,



Giá tiền 200/11076/6/T
Cs/ot

Biên tại số
Ouintance No

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT-3/P3

Xã, Thị trấn :
Thị xã, Quận : BA
Thành phố, Tỉnh : SaigonBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 585
Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên :	<u>LÊ CẨM CHI</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm :	<u>15-1-1959</u> giờ <u>12</u> giờ <u>03</u> <u>mười lăm</u> tháng <u>giêng</u> năm <u>một</u> ngàn <u>chín</u> trăm <u>năm</u> <u>mười</u> <u>chín</u> , <u>12</u> giờ <u>03</u> .		
Nơi sinh	<u>Saigon, Đường</u> <u>Đường</u> <u>Saint-Paul</u> .		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>LÊ CÔNG THANH</u> <u>39</u> tuổi	<u>NGUYỄN KIM ĐOAN</u> <u>28</u> tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	<u>"</u> <u>"</u>	<u>"</u> <u>"</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Phủ Hành Chánh</u> <u>Saigon, 42-A</u> <u>Hiền Vương</u>	<u>Thư ký hành chánh</u> <u>Saigon, 42-A</u> <u>Hiền Vương</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNGC của người đứng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 4 năm 1982Đăng ký ngày 17 tháng 1 năm 1959

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/THÀNH

Quân Ba

ký tên đóng dấu



Cộng

BA
Saigon

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 576

Quyền số



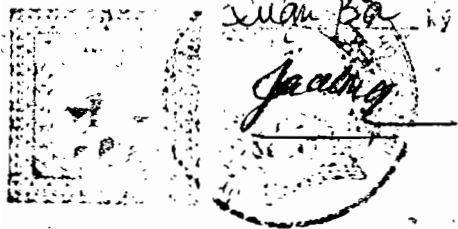
Họ và tên:	LÊ CÔNG TUẤN		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm:	15-01-1960 giờ 18 giờ 05 mười lăm tháng giêng năm một ngàn chín trăm sáu mươi, 18 giờ 05.		
Nơi sinh	Saigon, Đường Duyệt Tân		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Số Công Thành 40 tuổi	Nguyễn Kim Đoàn 29 tuổi	
Dân tộc	"	"	
Quốc tịch	"	"	
Nghề nghiệp	Tổng Quản Trị Sĩ Vụ	Công chức	
Nơi ĐKKK thường trú	Saigon, 42/A1 Hiền Vương	Saigon, 42/A1 Hiền Vương	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

NHÂN TRƯỞNG SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 1 năm 1982
Quận Ba

Đăng ký ngày 22 tháng 1 năm 1960

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Công

Quyền số

DA 100 TRA

Xã, Thị trấn: _____

Thị xã, Quận: BAThành phố, Tỉnh: SaigonBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 8203

Quyển số _____



Họ và tên:	<u>LÊ CẨM HẰNG</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm:	<u>26-10-1962</u> giờ <u>7 giờ 20</u> <u>hai mươi sáu tháng mười năm một ngàn</u> <u>chục trăm sáu mươi hai, 7 giờ 20</u>		
Nơi sinh	<u>Saigon, Đường Dương Duy Côn</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Công Khanh</u> <u>42 tuổi</u>	<u>Nguyễn Kim Loan</u> <u>31 tuổi</u>	
Dân tộc	<u>II</u>	<u>II</u>	
Quốc tịch	<u>II</u>	<u>II</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>Phủ Hành Chánh</u> <u>Saigon, 42 A/1 Hiền Vương</u>	<u>Cấp Kỹ Hành Chánh</u> <u>Saigon, 42 A/1 Hiền Vương</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đứng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 4 năm 1982

TM/UBND

Ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 31 tháng 10 năm 1962

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Cộng

Xã, Thị trấn :

Thị xã, Quận : ĐAThành phố, Tỉnh : SaigonBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố 7870Quyển số 

Họ và tên :	<u>LÊ CẨM THÚY</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm :	<u>5-10-1963. Hồi 1 giờ 50.</u> <u>năm tháng mười năm một ngàn chín trăm</u> <u>sáu mươi ba, 1 giờ 50.</u>		
Nơi sinh	<u>Saigon, Đường Dương Duy Tân.</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>LÊ CÔNG THÀNH</u> <u>43 tuổi</u>	<u>NGUYỄN KIM ĐOAN</u> <u>32 tuổi</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>"</u> <u>"</u>	<u>"</u> <u>"</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Tổng Quản Trị Quốc Hồi</u> <u>Saigon 42 A/1 Hiền Vương</u>	<u>Thợ Kéo</u> <u>Saigon, 42 A/1 Hiền Vương</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 4 năm 1982TM/UBND [Signature] ký tên đóng dấuPhước LongĐăng ký ngày 11 tháng 10 năm 1963

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Xã, Thị trấn :
Thị xã, Quận : BA
Thành phố, Tỉnh : Saigon

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 2325

Quyền số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên :	LÊ CÔNG DŨNG		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm :	13-3-1965 giờ 7 giờ 55. mười ba tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, 7 giờ 55.		
Nơi sinh	Saigon, Đường Đường Saint - Paul.		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ CÔNG THANH 45 tuổi	NGUYỄN KIM ĐOAN 34 tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	" "	" "	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tổng thư ký Bộ Xa-hô Saigon, 42/A1 Hiền Vương	Công chức Saigon, 42/A1 Hiền Vương	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 7 năm 1982

TM/UBND Ba ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 19 tháng 3 năm 1965

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Saigon

[Handwritten signature]

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 315262 CN

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN KIM ĐOAN

Ấp, ngõ, số nhà: 132 B/C

Thị trấn, đường phố: Cầu Mang Thang Sơn

Xã, phường: THƯỜNG AN

Huyện, quận: 3

Số: 1651P. 0.3

Ngày: 6 tháng 3 năm 82

Trưởng công an (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Ngọc Sơn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU ĐƠN VE LY-LICH

NAME (Tên Tu-nhan) : LE CONG THANH
Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : July 10 1920
(Nam, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nữ) : Male (Nam) : Male Female (Nữ) : _____
MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : _____ Married (Có lập gia đình) ✓
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 139 bis Cach Mang Thang Tam, 3rd District
(Địa chỉ tại Việt-Nam) Hồ Chí Minh City, Viet-Nam

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) _____
If Yes (Nếu có) : From (Từ) : June 15, 1975 To (Đến) June 2, 1980

Place OF RE-EDUCATION : HA-SON-BINH Camp
CAMP (Trại Tù)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : General Administrator of The Lower House

Education in U.S.? (Đã học tại Mỹ) : _____

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc) : _____

VN GOVERNMENT (Trong Chính Phủ VN) Position (Chức vụ) : General Administrator
of The Lower House Date (năm) : _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP) : Yes (Có) : _____
IV Number (Số hồ sơ) : 216269
No (Không) : ☒

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo) : 7
(Tên thành nhân thập tụng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN) : 139 bis Cach Mang Thang Tam
3rd District, Ho Chi Minh City, VIET-NAM

Name and ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thành nhân hay Người
Bảo trợ) : NGUYEN-TRONG-THUONG
MPLS
MN U.S.A.

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa Kỳ) : Yes (Có) : ☒ No (Không) : _____

RELATIONSHIP With PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN) : Brother-in-law

NAME AND SIGNATURE : Truong Trong Nguyen (NGUYEN, THUONG TRONG)
ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, chữ ký, địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) NGUYEN TRONG THUONG
MPLS
MN U.S.A.

Date: October 01 1989
Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE CONG THANH

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH :	RELATIONSHIP TO PA :
- Doan Kim Nguyen	: June 20, 1931	: Spouse
- Chi Cam Le	: January 15, 1959	: Daughter
- Tuan Cong Le	: January 15, 1960	: Son
- Huan Cong Le	: March 2, 1961	: Son
- Hang Cam Le	: October 26, 1962	: Daughter
- Thuy Cam Le	: October 5, 1963	: Daughter
- Dung Cong Le	: March 13, 1965	: Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

WP. 0005

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO BOX 5435 , ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV #216269
VENL./
I-1/1: Yes, No ☒

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE CONG THANH
Last Middle First
Current Address 139 Mia Bach Yang Thanh Tam, 3rd District, Ho Chi Minh City
VN
Date of Birth July 10, 1920 Place of Birth Bentre, Viet-Nam
Previous Occupation (before 1975) General Administrator of The Lower House
(Rank and Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 15, 1975 To June 2, 1980
3. SPONSOR'S NAME : NGUYEN TRONG THUONG
Name
MFIS - MH USA
Address and Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address and Telephone</u>	
1. Mrs Thao K Roth,	Honolulu HI 9
2. Mr Phong Kuwazaki, /	e - Rockledge
- Florida	
3. Mrs Truong Hong Trinh,	- San Jose -
- CA	
4. Mr Nguyen Nhuon,	Seattle, WA

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Viet Nam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : October 01, 1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE CONG THANH

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
- Doan Kim Nguyen	: June 20, 1931	: Spouse
- Chi Cam Le	: January 15, 1953	: Daughter
- Tuan Cong Le	: January 15, 1960	: Son
- Huan Cong Le	: March 2, 1961	: Son
- Hang Cam Le	: October 26, 1962	: Daughter
- Thuy Cam Le	: October 5, 1963	: Daughter
- Dung Cong Le	: March 13, 1965	: Son
	:	:
	:	:

DEPENDENT'S ADDRESS : (If different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Petition of a deceased ex-camp detainee's wife

My husband was the defunct Mr Le Cong Thanh who was during the period from 1955 to 1975 General Administrator of the lower house of Congress.

After Five years in a re-education center from 1975 to 1980 he suffered from sclerosis of the liver which deteriorated fast, causing his release on February 6th 1980; he passed away two weeks after his release on June 18th 1980.

I myself was a civil servant of the former regime. From 1953 to 1975 I worked as a highest-echelon secretary at the Saigon's City Hall. After April 1975, as the consequence of my husband being sent to a re-education center I lost my job, which afterwards forced me to work as a street sweeper to maintain six small children in conditions of severe hardship. Residence in a government-alloted house was ended, and we had to seek unsettling shelter at my brother's.

My children grow up as orphans, in utter deprivation, unjustly treated, suspected in political attitude and given no normal opportunities to improve their lives.

Our existence is thus materially poor, spiritually in constant stress, politically we are considered to be personae non gratae. I therefore feel it necessary to ask you to intervene in our favour so that I and my six children may obtain asylum in the United States or in another country.

Mẫu số 001-QLTG. ban hành theo công văn số 256 ngày 21 tháng 1 năm 1972

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc 34510

Só US\$ 0,99

GIẤY RÀ TRẠI

Thi hành án văn, quyết định ~~thi hành~~ ¹⁰ ngày tháng năm

cua

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có lên sáu đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi.

Họ, tên **bi** **danh**

Sinh ngày . . . tháng . . . năm 1920.

Nei sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

239, 80 quy nghị, chỉ thuận thành phố là chỉ thuận

Bi bắt ngày Phòng quản trị sự vụ nhà nước

Theo quyết định, an văn số ngày tháng năm của

Đã bị tang án lần, cộng thành..... năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng.

Nay về cư trú tại

Nhân xét quá trình vận động phát triển, chủ yếu là, trên

hiện gì đâu . Các công bố có bằng toàn thành công việc của họ . Học tập và nội quy chấp hành được . Một quá trình cải tạo tốt , lập trung bình : .

Lưu tay ngón trỏ phải

Họ, tên chữ họ
người được cấp giấy

Ngày 16 tháng 5 năm 1980
Uống thì .

Cũn

Danh sách các thành viên

Lap tai

Lê Công Thành

Trung Nguyên văn

Số

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND. Phường 9 G. Phú Nhuận
tháng 11 năm 1983.



UBND Phường 9

Ủy Viên T.K. Thường Truệ

[Handwritten signature]

Dặng văn Hồng

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 3700000000/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật: *Nguyễn Kim Doan*
Tên thường gọi:
Ngày sinh: *20-06-1931*
Quê quán: *Bình Định (Long Xuyên)*
Chỗ ở hiện tại: *Số 42/1 đường Hiền Vương Saigon 1*

Số căn cước: *000996796* Cấp bậc:

Chức vụ công khai: *Chức vụ không công khai* chức vụ:

Chức vụ bí mật: Đơn vị: *Đoàn 42*

HOC TAP *Đã* NGÀY TẠI *200* *Đoàn 42*

BẢN SAO

(Chỉ dùng để Tồn tại Số)

Tên Chi Minh ngày *17/9/53*

Phường 10 Quận 3

Viên Thư Ký

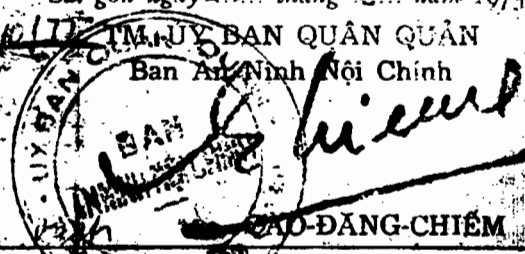


Trần Thị Thanh Hương

NGƯỜI CHỨNG

NHÂN DẠNG : Cao 1m 4.5. Nặng 4.2 kg
Dầu riêng ... *Chen kho' chui' chui' chui' chui'* ...
trái ...

Sài gòn ngày 30 tháng 6 năm 1975



Mất phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
Nơi chính chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính
quyền cách mạng.
Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa
phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người
dân lương thiện.
Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

Số 185 N. 10. 9. 3

BẢN SAO
(Chỉ Dùng Bỏ Túi Hồ Sơ)

042 NAI

Đã được ...

Đã được ...



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **030210297**

Họ tên: **NGUYỄN KIM ĐOÀN**

Sinh ngày: **20-06-1931**
 Nguyên quán: **Bình Đức,
 Long Xuyên, An Giang.**

Nơi thường trú: **139Bis, Cách-M-
 Tháng 8, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
 NGÓN THƯỞNG HAI		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Dấu chấm cách lăm dưới đuôi mày trái.	
		27 tháng 07 năm 1978  TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TƯỚNG ĐỐC <i>Nguyễn Văn Thiệu</i>	
 NGÓN THƯỞNG PHẢI			

56.995 / BSIP.10.03 / 81

BẢN SAO

(Chỉ dùng để...)
 TP. HỒ CHÍ MINH
 TM. UBND TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Thiệu

Thành phố, Tỉnh Hà Nội
Huyện, thị xã, quận Đống Đa
Xã, thị trấn Đống Đa
Cơ quan, bệnh viện _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT6/P3

GIẤY BẢO TỬ

Kính gửi UBND Đống Đa

Số 244

Đống Đa

1 - PHẦN NGƯỜI BÁO :

- Họ, tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình _____
- Tên cơ quan hoặc nơi thường trú _____
- Số giấy CM hoặc CNCC _____ quan hệ với người chết _____

2 - PHẦN NGƯỜI CHẾT :

- Họ và tên Khi Công Thành Nam, nữ Nam
- Sinh ngày _____ tháng _____ năm _____ (hoặc tuổi) 60
- Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam Nghề nghiệp _____
- Nơi ĐKNK thường trú 539 _____ _____ _____ _____
- Đã chết hồi _____ giờ _____ ngày 19 tháng 01 năm 1960
- Nơi chết _____
- Nguyên nhân chết _____

Vậy đề nghị UBND giải quyết việc cho phép mai táng và đăng ký tử.

Ngày 19 tháng 01 năm 1960

Người báo ký tên, đóng dấu (nếu có)
(ghi rõ họ, tên)

THAN XUAN HONG

Số _____

CHỨNG NHẬN CÔNG TÁC BẢN CHÁNH

Khuất Trầm Bạt UBND Phường 9 G. Phú Nhuận

Ngày 27 tháng 10 năm 1981



UBND Phường 9

Ủy viên T.K. Thường Tru

[Signature]
Dãng Văn Hồng

Thành phố, Tỉnh: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT-173

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện, Thị xã, Quận: _____

Xã, Thị trấn: _____

GIẤY MAI TÁNG số 882

Căn cứ giấy báo tử số 145 ngày 12
tháng 5 năm 1980 của UBND thị trấn

Nay cho phép mai táng và cấp giấy chứng tử; người như sau:

Họ và tên người chết Trần Công Thành

Sinh ngày _____ tháng _____ năm _____ (hoặc tuổi) 60

Nam, nữ nam Dân tộc Việt Quốc tịch VN

Nơi ĐKKK thường trú 539 ở đi ngay

Phu Nhuan

Đã chết ngày 18 (tháng 6 năm 1980

Nơi chết Phu Nhuan

Nguyên nhân chết phấn gan



chánh. Ngày 16 tháng 6 năm 1980

UBND Phu Nhuan

Ký tên đóng dấu

Viên T. K. (tên, chức vụ)

Phu Nhuan

Phu Nhuan

Phu Nhuan

Phu Nhuan

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

Kiến-hòa

GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THÚ NĂM

1957

(BỨC nhĩ
degré)

Extrait du registre des actes de mariage de l'année

LÀNG Tân-Thạch

TỈNH

Kiến-hòa

(NAM-PHÂN)
(Sud Viet-Nam)

du village de

Province de

Năm 1957

Số hiệu

14

Année

Acle No

Tên, họ người chồng Nom et prénom de l'époux	Lê-công-Thành
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	xã Phú-Long
Sanh ngày nào Date de la naissance	10-7-1920
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Lê-văn-Sân(c)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Võ-thị-Ngải(s)
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	Nguyễn-kim-Đoan
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	Vợ thứ
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	xã Bình-Đức (Long-Xuyên)
Sanh ngày nào Date de la naissance	20-6-1931
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Nguyễn-văn-Lưu(s)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Đặng-thị-Lời(s)
Ngày kết hôn Date de mariage	14-5-1957

Số 3687/UBNDQM/TQM/VP

CHỨNG NHẬN

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Th/Ph HỒ-CHÍ-MINH

UBNDQM PHƯỚC THẠNH QUANG-KHAI

Giá tiền 200/11076/6/T

Còn

Biên lai
Quittance

NGUYỄN-VĂN-LONG
Ủy-Viên Thư-Ký

Trích y bản chính
Pour extrait conforme

Kiến-hòa ngày 12-6-1974

NAM CỘNG-HÒA LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF

CHUYÊN LỤC-SỰ
MỘNG-LẬN

ML HT 3/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 585
Quyển số

[illegible]

Thos. W.

Xã Thị trấn

IN 25 Q057 BA

Địa chỉ, Tỉnh : Saigon

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

56 576

Quyền số

[illegible]

Họ và tên :	LÊ CÔNG TUẤN		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm :	15-01-1960 giờ 18 giờ 05 mười lăm tháng giêng năm một ngàn chín trăm sáu mươi , 18 giờ 05		
Nơi sinh :	Saigon , Đường Trương Thụy Loan		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Công Chánh 40 tuổi	Nguyễn Kim Loan 29 tuổi	
Dân tộc	II	II	
Quốc tịch	II	II	
Nghề nghiệp	Trưởng quản trị Sĩ Vụ	Công chức	
Nơi ĐKKK thường trú	Saigon, 42/41 Kiên Trường	Saigon, 42/41 Kiên Trường	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

NHÂN THỰC SÁO Y BẢN CHÍNH

1989

Đã ký ngày 29 tháng 1 năm 1960

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ký tên đóng dấu

ĐA DƯƠNG LỆ PH

Love Love

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã thị trấn

Thị xã quận Nhứt

Thành phố tỉnh Saigon

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 880

Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>LÊ CÔNG HUẤN</u> Nam, Nữ	
Sinh ngày tháng năm	<u>2-3-1961</u> giờ <u>3</u> giờ <u>25</u> <u>ngày hai tháng ba năm một ngàn chín</u> <u>trăm sáu mươi một, 3 giờ 25.</u>	
Nơi sinh	<u>Saigon, Đường Trường Qroll</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>LÊ CÔNG THÀNH</u> <u>41 tuổi</u>	<u>NGUYỄN KIM ĐOAN</u> <u>30 tuổi</u>
Dân tộc	<u>"</u>	<u>"</u>
Quốc tịch	<u>"</u>	<u>"</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Phủ Hành Chánh Nam Phôn</u> <u>Saigon, 42-A1 Hiền Vương</u>	<u>Công chức</u> <u>Saigon, 42-A1 Hiền Vương</u>
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số, giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 4 năm 1982

T.M. UBND Quận Nhứt ký tên, đóng dấu

Đăng ký, ngày 6 tháng 3 năm 1961

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



VIỆN THƯ-KY

PHAN THANH LÂM



ỦY BAN NHÂN DÂN

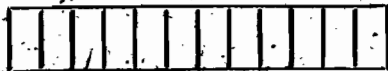
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 3/P3

Xã, Thị trấn :
Thị xã, Quận : BA
Thành phố, Tỉnh : Saigon

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 8203
Quyển số



Họ và tên :	<u>LÊ CẨM HẰNG</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm :	<u>26-10-1962</u> giờ <u>7</u> giờ <u>20</u> <u>hai mươi sáu tháng mười năm một nghìn</u> <u>chín trăm sáu mươi hai, 7 giờ 20</u>		
Nơi sinh	<u>Saigon, Đường Trường Duy Tân</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê công bành</u> <u>42 tuổi</u>	<u>Nguyễn Kim Doan</u> <u>31 tuổi</u>	
Dân tộc	<u>"</u>	<u>"</u>	
Quốc tịch	<u>"</u>	<u>"</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Phủ Hành Chánh</u> <u>Saigon, 42 A/1 Hiền Vương</u>	<u>Văn Ký hành chánh</u> <u>Saigon, 42 A/1 Hiền Vương</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK chứng tỏ, và chứng chức công nhân của đơn vị đang khai			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 10 năm 1981

Tên người Quản 3 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 31 tháng 10 năm 1962

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



ỦY BAN LÊ PHÍ

Xã, Thị trấn : _____
Thị xã, Quận : BA
Thành phố, Tỉnh : Saigon

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 7870.

Quyền số_____

[illegible]

Họ và tên :	LÊ CẨM THUY		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm :	5 - 10 - 1963 hồi 1 giờ 50. năm tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, 1 giờ 50.		
Nơi sinh	Saigon, Đường đường Duy Tân		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	LÊ CÔNG THÀNH 43 tuổi	NGUYỄN KIM ĐOAN 32 tuổi	
Dân tộc	"	"	
Quốc tịch	"	"	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Tổng Quản trị Quốc hội Saigon, 42 A/1 Hiền Vương	Thợ kỹ Saigon, 42 A/1 Hiền Vương	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

NHÂN SỰ SAO Y BẢN CHÍNH

TM/

... ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 11 tháng 10 năm 1963
(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ĐÃ ĐÔNG LÊ PHÍ

Thành phố, Tỉnh Saigon

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Quyền số _____

HỌ và TÊN	LÊ CÔNG DŨNG Nam, Nữ	
Sinh ngày tháng, năm	13-3-1965 hồi 7 giờ 55 ; mười ba tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm ; 7 giờ 55	
Nơi sinh	Saigon, Đường đường Saint - Paul	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	LÊ CÔNG THÀNH 45 tuổi	NGUYỄN KIM ĐOAN 34 tuổi
Dân tộc	"	"
Quốc tịch	"	"
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Tổng thư ký Bộ Xã Hội Saigon, 42-A, Hiền Vương	Công chức Saigon, 42/A, Hiền Vương
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		

TM/UBND  ký tên đóng dấu

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Nguyễn Văn Dũ

ĐẠI HỒNG LÊ PHÍ

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨN THÔNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1315262 CN

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN KIM ĐOÀN

Ấp, ngõ, số nhà: 132 B1C

Thị trấn, đường phố: Cách mạng Tháng Tám

Xã, phường: TRAI LŨNG, NAM

Huyện, quận: 3

Ngày 6 tháng 3 năm 82

Trưởng công an:
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

- Theo giải thích với ODP
Anh Chai Tôi luôn theo
theo báo trợ -

7/2/88